

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội Q xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hồng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thái Hưng
Bà Nguyễn Thị Thu Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ny17/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 38/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quang N; tên gọi khác: không; sinh Ny 21/12/1970 tại Phú Thọ; ĐKNKTT và chỗ ở: Khu Y, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; con ông: Nguyễn Viết T (đã chết) và con bà: Hoàng Thị H; có vợ: Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1979 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Tại bản án số: 93/2012/HSST ngày 06/01/2012 của TAND quận Đ, thành phố Hà Nội xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bản án số 15/2015/HSST ngày 23/01/2015 của TAND quận D, thành phố Hà Nội xử phạt 38 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018, đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ ngày 24/12/2019 Nguyễn Quang N gọi điện cho một người đàn ông tên B ở tỉnh Bắc Giang là bạn quen trong thời gian N chấp hành án tại trại giam L, tỉnh Bắc Ninh và hỏi mua 01 cây ma túy loại Heroine, B đồng ý. Hai bên thỏa thuận giá là 6.500.000 đồng/1 cây, N trả trước cho B

1.600.000 Q và hẹn ngày 26/12/2019 sẽ gặp nhau tại Yên Bái để trao đổi việc mua bán ma túy. Sáng ngày 26/12/2018 N đi xe khách từ tỉnh Bắc Ninh lên Yên Bái khi đến nút giao IC 12 thuộc xã M, huyện Tr, tỉnh Yên Bái thì xuống xe đến chỗ làm của anh Phạm Thành Q là người quen từ trước của N mượn xe mô tô BKS 21B-65551 của anh Q, để đến điểm hẹn nhận ma túy của B. Sau khi mua được ma túy N cất số ma túy vừa mua được vào túi áo khoác đang mặc, điều khiển xe mô tô vào xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, tìm một người bạn mới quen để cùng nhau sử dụng ma túy khi đi đến thôn Y, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái thì bị Công an huyện Tr phát hiện bắt quả tang, thu giữ của N 01 túi nilon màu trắng, một đầu có viên màu đỏ, bên trong có một túi nilon màu trắng chứa nhiều cục chất bột nén màu trắng, N khai là ma túy loại Heroine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VTRETU; 01 xe mô tô BKS 21B1-65551 nhãn hiệu HONDAWAVE màu đen bạc; 01 ví giả da màu đen và 1.000.000 đồng tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Tại bản Kết luận giám định số 30/GĐMT, ngày 03/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái đã kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ của Nguyễn Quang N khi bắt quả tang tại thôn Y, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái có khối lượng là 31,15 gam. 0,26 gam trích từ 31,15 gam gửi giám định là ma túy; loại heroine.

Tại bản án số: 17/2019/HSST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Quang N 11(mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 26/12/2018.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 03/7/2019 bị cáo Nguyễn Quang N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Kháng cáo của bị cáo được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, đủ điều kiện xem xét theo trình tự phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 11 năm 06 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có bố đẻ là Thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến

chống Mỹ cứu nước và có bà ngoại được Nhà nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N, sửa bản án sơ thẩm số 17/2019/HS-ST ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái, theo hướng:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quang N từ 10 năm 03 tháng đến 10 năm 06 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

Căn cứ và các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Quang N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 06), Kết luận giám định về ma túy (bút lục 15), lời khai của những người chứng kiến vv... nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 26/12/2019 tại thôn Y, xã Th, huyện Tr, tỉnh Yên Bái, Nguyễn Quang N đã có hành vi tàng trữ 31,15 gam ma túy loại heroine mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Tr phát hiện bắt quả tang. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Xâm hại đến lĩnh vực trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nên cần có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Khi quyết định hình phạt tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo, đã áp dụng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

và một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm gia đình bị cáo cung cấp các tài liệu chứng minh bị cáo có người thân thích là người có công với nước, có bà ngoại được Nhà nước truy tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có bố đẻ là Thanh niên xung phong trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra cũng cần xem xét đến khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ chỉ có 31,15 gam ma túy loại heroine với khối lượng ma túy ở đầu khung tăng nặng khoản 3 Điều 249 cũng là yếu tố để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét về khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng, Hội đồng xét xử thấy chỉ xử phạt bị cáo ở mức hình phạt khởi điểm của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố là tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, đảm bảo được tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ cần được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa phần hình phạt của bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo. Việc sửa bản án sơ thẩm là do có tình tiết giảm nhẹ mới không phải do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

[4]. Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang N sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2019/HSST, ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Tr, tỉnh Yên Bái cụ thể như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang N phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Quang N 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2018.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quang N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện Tr;
- VKSND huyện Tr;
- Công an huyện Tr;
- Chi cục THADS huyện Tr;
- Bị cáo (tạm giam);
- Lưu HS; HCTP; PTC; TA..

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Hoàng Trọng Hồng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thái Hưng Nguyễn Thị Thu Lan

Hoàng Trọng Hồng